

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất;
Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Đỗ Đăng T (tên gọi khác: H), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1991 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: khu phố 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng N, sinh năm 1961 và Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/12/2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 14/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom từ ngày 16/12/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp I, xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy D, sinh năm 1995; nơi cư trú: xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1995; nơi cư trú: xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trần Văn U, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp I, xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đăng T là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/12/2020, đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream (không rõ biển số) chở T đi ngang qua xưởng mộc P ở xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ thì phát hiện có nhiều xe mô tô của công nhân làm tại xưởng mộc dựng ở trước xưởng không có người quản lý, trông coi nên K rủ T lấy trộm xe mô tô và được T đồng ý. K dừng xe lại ở trước xưởng, T ở ngoài cảnh giới còn K đi đến chỗ xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60B5 – 971.74 của anh Trần Văn H (công nhân của xưởng mộc) đang dựng trước xưởng và dùng đoạn bẻ ổ khóa điện xe mô tô trên rồi đi ra ngoài chỉ vị trí cho T vào lấy trộm xe mô tô. T đi vào thấy 01 phần đoạn bẻ ổ khóa còn cắm trong ổ khóa điện và đèn báo hiệu khởi động đã mở, biết K đã bẻ ổ khóa thành công nên T ngồi lên xe mô tô biển số 60B5 – 971.74 vừa lùi xe vừa quay đầu xe thì bị anh Trần Duy D (công nhân làm trong xưởng) phát hiện, tri hô và cùng anh H bắt giữ T giao Công an xã O lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60B5 – 971.74, trong ổ khóa điện còn dính 01 thanh kim loại bị gãy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen kiểu máy SM-A105G/DS kèm số sim 0937.607.750; 01 cục sạc dự phòng tên Microcom. Công an xã O đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện C giải quyết theo quy định (bút lục số 01-02; 51-68; 71-85).

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc ủy ban nhân dân huyện C kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60B5 – 971.74 trị giá 24.500.000 đồng (Bút lục số 24).

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT/VKS-TB ngày 05 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Đỗ Đăng T về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với đối tượng tên K, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đăng T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đăng T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, khách quan và phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, các vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở để xác định ngày 15/12/2020, tại xưởng mộc P ở ấp I, xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai, với sự rủ rờ của đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân lai lịch), Đỗ Đăng T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60B5 – 971.74 trị giá 24.500.000 đồng của anh Trầm Văn H.

Hành vi nêu trên của Đỗ Đăng T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi của bị cáo chưa đạt và chưa gây thiệt hại về tài sản cho bị hại, bản thân bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các trường hợp được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60B5 – 971.74 là tài sản hợp pháp của anh Trầm Văn H nên Cơ quan điều tra trả lại cho Thê là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen kiểu máy SM-A105G/DS và số sim 0937.607.750; 01 cục sạc dự phòng tên Microcom là tài sản của Đỗ Đăng T nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho T là phù hợp.

- Đối với công cụ phạm tội là 01 thanh kim loại bị gãy mà K sử dụng để thực hiện hành vi bẻ ổ khóa điện cho Đỗ Đăng T trộm cắp xe mô tô không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trầm Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự; do đó, không xem xét giải quyết.

[6] Đối với đối tượng tên K, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).
- Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng T 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại bị gãy (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đăng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trinh